

Bản án số: 1217/2024/DS-ST
Ngày: 26/9/2024
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thanh Dung.
2. Ông Hà Nguyễn Minh Nam.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2024/QĐHPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà D, số 111A Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà K, số 26 Đường M, phường N, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy uỷ quyền số 088648.24 ngày 08/5/2024)

Bị đơn: Bà Trần Khả D, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 137/12 Đường X, Phường Y quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T (viết tắt là ông T) đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (viết tắt là ngân hàng) trình bày:

Ngày 23/4/2020, Bà Trần Khả D (viết tắt bà D) có ký với ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 6277878.20, hạn mức là 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng với mục đích thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 4203883.20 ngày 24/4/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tạm tính đến ngày 26/9/2024 bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 26/05/2020.

Tính đến ngày 26/9/2024 (kèm bản sao kê), bà D còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.416.453.217 (Một tỷ bốn trăm mười sáu triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn hai trăm mười bảy) đồng, trong đó: nợ gốc: 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, lãi trong hạn: 84.881.278 (Tám mươi bốn triệu tám trăm tám mươi một ngàn hai trăm bảy mươi tám) đồng, lãi quá hạn: 499.437.671 (Bốn trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng, lãi chậm trả: 32.134.268 (Ba mươi hai triệu một trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi tám) đồng, bà D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 cho đến khi bà D thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 6277878.20 ngày 23/4/2020, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 4203882.20 ngày 24/4/2020.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông T giữ nguyên yêu cầu đã trình bày

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà D không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà D vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, Tòa án xác định có cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng được ký ngày 23/4/2020, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 4203882.20 ngày 24/4/2020

giữa bà D với Ngân hàng thể hiện bà D có nhận số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà D thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2024 (kèm bản sao kê), bà D còn nợ Ngân hàng số tiền 1.416.453.217 (Một tỷ bốn trăm mười sáu triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn hai trăm mười bảy) đồng, trong đó: nợ gốc: 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, lãi trong hạn: 84.881.278 (Tám mươi bốn triệu tám trăm tám mươi một ngàn hai trăm bảy mươi tám) đồng, lãi quá hạn: 499.437.671 (Bốn trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng, lãi chậm trả: 32.134.268 (Ba mươi hai triệu một trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi tám) đồng và bà D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Do bà D không thực hiện nghĩa vụ, xâm phạm đến lợi ích nguyên đơn, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng được ký ngày 23/04/2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4203882.20 ngày 24/4/2020 được ký giữa bà D với Ngân hàng, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định bà D có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ kết quả xác minh ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Công an Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Khả D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 137/12 Đường X, Phường Y quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, không thực tế sinh sống tại địa phương, bán nhà đi khỏi địa phương từ tháng 10/2019 cho đến nay. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP – TANDTC. Do bà D cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với bà D, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ cho bà D để ghi tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà D vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký ngày 23/4/2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4203882.20 ngày 24/4/2020 được ký giữa bà D với nguyên đơn, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bà D có nhận số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 26/05/2020.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà D phải trả số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2024 (kèm bản sao kê), bà D còn nợ Ngân hàng số tiền 1.416.453.217 (Một tỷ bốn trăm mười sáu triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn hai trăm mười bảy) đồng, trong đó: nợ gốc: 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, lãi trong hạn: 84.881.278 (Tám mươi bốn triệu tám trăm tám mươi một ngàn hai trăm bảy mươi tám) đồng, lãi quá hạn: 499.437.671 (Bốn trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng, lãi chậm trả: 32.134.268 (Ba mươi hai triệu một trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi tám) đồng và bà D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 19; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc Bà Trần Khả D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q Tín số tiền 1.416.453.217 (Một tỷ bốn trăm mười sáu triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn hai trăm mười bảy) đồng, trong đó: nợ gốc: 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, lãi trong hạn: 84.881.278 (Tám mươi bốn triệu tám trăm tám mươi một ngàn hai trăm bảy mươi tám) đồng, lãi quá hạn: 499.437.671 (Bốn

trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng, lãi chậm trả: 32.134.268 (Ba mươi hai triệu một trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi tám) đồng

Kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thi hành xong, Bà Trần Khả D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2020 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/4/2020.

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Khả D phải chịu 54.493.597 (Năm mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn năm trăm chín mươi bảy) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.689.000 (Mười chín triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0030052 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- CCTHADS Q.PN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Kim Phụng